

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 28 /12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Khắc Tiệp

2. Bà Hà Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Mai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/HSST ngày 17/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021 đối với bị cáo:

1. **Phạm Văn L**(tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 tại : huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Vì Thị Q, sinh năm 2003 và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: chi Lò Thị P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2021 Phạm Văn L điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter của mình đi từ nhà tới tỉnh Sơn La. Do không qua được chốt kiểm dịch để vào địa phận tỉnh Sơn La nên Phạm Văn L điều khiển xe quay về. Khi đi tới xóm Đồng Bảng, xã

Đồng Tân, huyện Mai Châu, Phạm Văn L vào quán của chị Lò Thị P uống nước. Thấy trong nhà chị P có 01 chiếc mô tô Honda Blade BKS 28M1-098.34 nên Phạm Văn L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để tạo lòng tin với chị P trong khi ngồi uống nước L nói chuyện làm quen với chị P, Phạm Văn L đã giới thiệu tên mình là Nguyễn Tiến Anh, nhà ở huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Sau khi uống nước tại quán chị P, L cùng chị P đi uống Cà phê, sau đó L về nhà chị P ăn cơm rồi ngủ lại tại nhà chị P. Sáng ngày 21/8/2021 lấy lý do xe của mình bị trục trặc phải vào thị trấn Mai Châu rút tiền, Phạm Văn L hỏi mượn xe mô tô của chị P để đi, chị P đồng ý nên giao xe và giấy tờ xe cho L. L điều khiển xe mô tô tới quán mua bán, sửa chữa xe máy L Hạ, tại Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Phạm Văn L đã bán chiếc xe mô tô của chị P cho anh Bùi Văn H với giá 5.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong L thuê taxi quay lại nhà chị P để lấy xe mô tô của mình. Khi quay lại nhà chị P thì L đã nói dối chị P là xe của chị bị hỏng đang để ở quán sửa xe rồi bảo chị P đi cùng mình tới quán để lấy xe. Phạm Văn L điều khiển xe mô tô của mình chở chị P đi hướng thị trấn Mai Châu, tới khu vực ngã 3, Tòng Đậu Phạm Văn L bảo chị P xuống xe để đi thay dầu mục đích là cho chị P xuống để bị cáo bỏ trốn. Sau khi chị P xuống xe Phạm Văn L đã điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. Trên đường về Phạm Văn L đã nhắn tin cho chị P biết nơi L đã bán xe rồi tháo sim vứt đi để cắt đứt liên lạc với chị P. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/8/2021 không thấy Phạm Văn L quay lại đón, chị Lò Thị P đã trình báo với Công an xã Đồng Tân, huyện Mai Châu để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô, không gắn biển kiểm soát của Phạm Văn L; 01 mũ bảo hiểm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 sim Viettel số 0388983848.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 21/KL-GĐTS ngày 24/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mai Châu kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 28M1-098.34 màu đỏ đen, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng có trị giá là 15.200.000 đồng;

Bản cáo trạng số: 52/CT- KS - HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Phạm Văn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng.

Đối với hành vi mua xe mô tô của anh Bùi Văn H, do không biết bị cáo đã chiếm đoạt của người khác nên không đề nghị tiếp tục xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (kèm theo 01 sim Viettel số 0388.983.8480); xe mô tô và mũ bảo hiểm vì bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lò Thị P và anh Bùi Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét tiếp.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của bị cáo tại biên bản xác minh ngày 18/9/2021 của Công an huyện Mai Châu, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện: Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó bán để lấy tiền chi tiêu cho cá nhân.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo: rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Văn Lã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện bị cáo lợi dụng lòng tin, sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà L đã chiếm đoạt là 15.200.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Về tình tiết giảm nhẹ đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết này được quy

định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động Nokia(kèm theo sim điện thoại), 01 xe mô tô và 01 mũ bảo hiểm cần trả lại cho bị cáo vì bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn)tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/12/2021.

- Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự , Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Phạm Văn L , sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL1: 356613725420251, số IMEL2: 356613727420259, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong (kèm theo 01 sim số Viettel 0388983848 ký hiệu sim 8984048000319853221); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, xe không gắn biển kiểm soát, không gương

chiếu hậu, dán decal màu vàng ở phía trước, vành đúc sơn màu vàng, số khung RLCUG 1010LY 278822, số máy G3D4E1049854(kèm theo 01 chìa khóa), xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 mũ bảo hiểm, màu đỏ trắng ngà, cho chữ “ Đại lý Yamaha 3S Khải Tài”, cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:11/THA ngày 29/11/2021.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Cao Ngọc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

